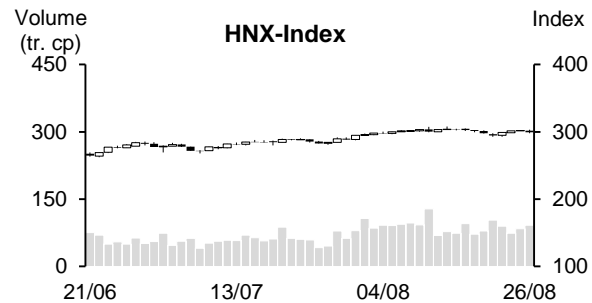
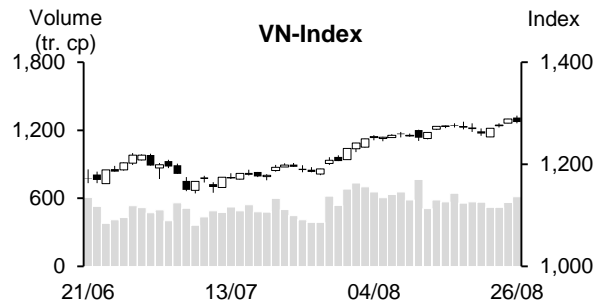


Ngày	Thứ 2 22/08	Thứ 3 23/08	Thứ 4 24/08	Thứ 5 25/08	Thứ 6 26/08	Trung bình
VN-Index	1,260.43	1,270.81	1,277.16	1,288.88	1,282.57	1,275.97
Thay đổi +/-	-8.75	10.38	6.35	11.72	-6.31	2.68
Thay đổi %	-0.69%	0.82%	0.50%	0.92%	-0.49%	0.21%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	566.79	520.80	519.81	562.12	614.35	556.77
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	13,140.07	12,523.76	12,800.38	13,673.94	14,680.93	13,363.82
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-228.86	-72.24	-160.16	90.51	-60.49	-86.25
VN30	1,285.45	1,292.00	1,296.41	1,311.55	1,306.81	1,298.44
Thay đổi +/-	-9.48	6.55	4.41	15.14	-4.74	2.38
Thay đổi %	-0.73%	0.51%	0.34%	1.17%	-0.36%	0.19%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	128.86	130.49	113.65	127.47	152.91	130.68
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	4,294.76	4,417.55	3,860.51	4,244.21	5,190.56	4,401.52
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-72.08	5.49	-69.19	105.12	0.90	-5.95
HNX-Index	294.73	299.14	301.30	301.86	299.50	299.31
Thay đổi +/-	-3.21	4.41	2.16	0.56	-2.36	0.31
Thay đổi %	-1.08%	1.50%	0.72%	0.19%	-0.78%	0.11%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	102.84	89.56	73.66	84.03	91.92	88.40
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	2,075.13	1,907.49	1,719.78	1,752.58	1,853.37	1,861.67
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-14.11	-5.51	4.36	-3.19	0.84	-3.52



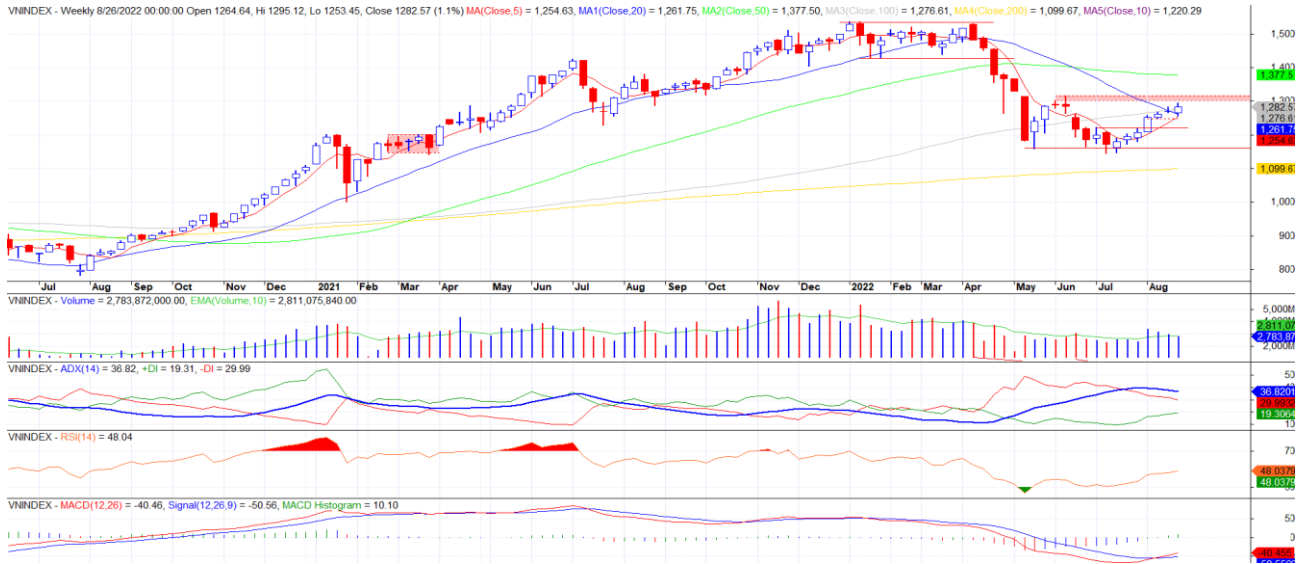
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường ghi nhận tuần tăng điểm thứ bảy liên tiếp. Mặc dù đà tăng của các chỉ số đã được cải thiện so với tuần trước đó, thanh khoản thị trường lại sụt giảm và là mức thấp nhất trong bốn tuần qua cho thấy tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư. Điểm hình là phiên ngày thứ sáu áp lực chốt lời dâng cao khiến các chỉ số chính đồ lừa dù đã khởi sắc đầu phiên. Tuy nhiên, tính chung cả tuần qua, đa phần các nhóm ngành chốt tuần với diễn biến tăng giá. Bên cạnh lực kéo từ trụ ngân hàng, bán lẻ, khu công nghiệp và phân bón là những nhóm ngành thu hút dòng tiền tích cực trong tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

Theo quan điểm kỹ thuật, VN-Index đã tiếp tục có tuần tăng điểm thứ bảy liên tiếp, giúp đồ thị tuần vượt được MA20. Trên đồ thị ngày, chỉ số đã nhanh chóng tăng trở lại khi giảm về hỗ trợ quanh 1250 và vượt đỉnh ngắn hạn 1283. Tín hiệu này cho khả năng chỉ số có thể tiếp tục xu hướng tăng về vùng kháng cự 1300-1320. Chúng tôi đánh giá đây là vùng cản mạnh hơn vùng gap vừa qua, do đó cần chú ý đến khả năng sẽ xuất hiện một nhịp giảm tiêu cực quanh đây. Đà tăng trở lại hiện không mạnh, tuy vậy vẫn chưa có tín hiệu đảo chiều nên chỉ số có thể vẫn còn tăng trong tuần này để hướng về vùng cản. Trường hợp nếu tiếp tục có phiên giảm mạnh ngay đầu tuần, kèm khối lượng duy trì cao thì sẽ cho tín hiệu điều chỉnh sớm hơn kỳ vọng. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 1250 và 1220.

VN-Index



Đối với sàn Hà Nội, HNX-Index đã có tuần tăng điểm trở lại, giúp duy trì trên MA5 tuần. Tuy vậy, tín hiệu trên đồ thị ngày không được tích cực khi chỉ số tạo phân kỳ đỉnh sau thấp hơn với VN-Index, đồng thời phiên giảm cuối tuần tuy tạo nền nhỏ nhưng đã cắt xuống dưới MA20 kèm khối lượng tăng, MACD cũng giảm trở lại khi chạm Signal. Những tín hiệu này đang cảnh báo khả năng chỉ số có thể tiếp tục điều chỉnh. Các ngưỡng hỗ trợ bên dưới sẽ quanh 290 và 280. Chúng tôi duy trì mục tiêu của xu hướng tăng trung hạn vẫn quanh 330.

HNX-Index



Nhìn chung, hai chỉ số đang xuất hiện phân kỳ, VN-Index có thể tiếp tục tăng nhưng đà tăng đang suy yếu dần, trong khi HNX khả năng đã rơi vào điều chỉnh ngắn hạn. Chúng tôi nhận thấy có sự dịch chuyển dòng tiền từ các nhóm đã tăng mạnh sang các nhóm chưa tăng nhiều và kỳ vọng điều này sẽ tiếp diễn dù chỉ số có rơi vào điều chỉnh ngắn hạn. Nhà đầu tư có thể canh tham gia ở các nhóm như Thép, Dầu khí, Lương thực, Phân bón, Thủy sản, Hoá chất và cân nhắc canh bán các nhóm đã tăng mạnh, đang mất dần momentum như Chứng khoán, Ngân hàng, BĐS, Xây dựng khi chỉ số về vùng cần 1300-1320.

Bản tin này được cung cấp bởi CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
HAG	12,750	9.44%	105,423,400
SSI	24,800	-1.39%	100,687,400
VND	22,400	-1.10%	99,153,000
HPG	23,500	-1.05%	87,340,400
POW	14,250	4.78%	69,100,200

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	13,500	-8.16%	81,632,987
PVS	27,000	0.37%	49,827,083
CEO	33,000	-3.79%	25,238,015
IDC	65,800	5.28%	22,042,216
IDJ	17,100	11.76%	18,086,403

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SSI	24,800	-1.39%	2,523.0
VND	22,400	-1.10%	2,240.3
VPB	31,600	1.12%	2,135.8
HPG	23,500	-1.05%	2,060.4
MWG	72,200	12.64%	1,933.8

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
IDC	65,800	5.28%	1,436.6
PVS	27,000	0.37%	1,369.0
SHS	13,500	-8.16%	1,131.3
CEO	33,000	-3.79%	833.8
HUT	29,200	3.18%	464.1

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

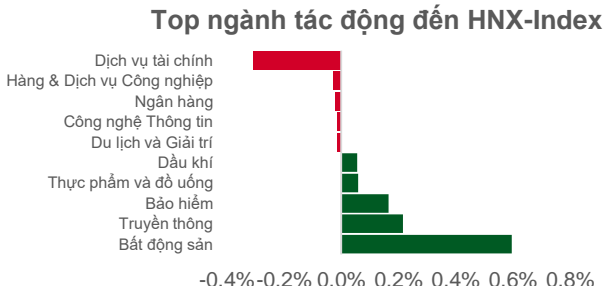
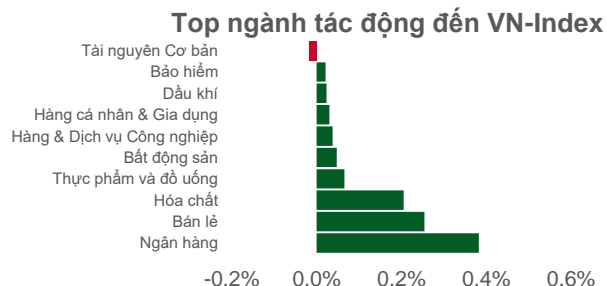
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
MWG	72,200	12.64%	0.24%
BCM	90,500	13.13%	0.22%
VCB	82,500	1.98%	0.15%
VNM	76,900	3.78%	0.12%
GVR	25,400	4.96%	0.10%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
IDC	65,800	5.28%	0.31%
HTP	46,900	22.77%	0.23%
API	58,000	47.21%	0.20%
PVI	48,900	3.16%	0.10%
IPA	24,200	7.08%	0.10%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

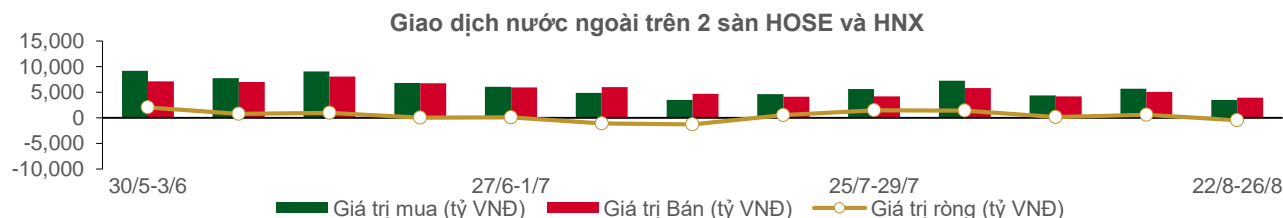
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
VIC	65,000	-4.27%	-0.22%
SAB	188,000	-3.59%	-0.09%
HPG	23,500	-1.05%	-0.03%
VRE	28,850	-1.54%	-0.02%
PDR	56,300	-2.26%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	13,500	-8.16%	-0.28%
PHP	16,900	-6.11%	-0.10%
CEO	33,000	-3.79%	-0.10%
BAB	17,000	-1.73%	-0.07%
VCS	79,100	-1.25%	-0.05%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	131.22	3,497.05	150.48	3,928.30	(19.27)	(431.24)
HNX	1.31	28.68	2.28	46.29	(0.97)	(17.61)
Tổng 2 sàn	132.53	3,525.73	152.77	3,974.59	(20.24)	(448.85)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VNM	76,900	6,114,000	465.94
MSN	112,200	1,184,100	132.89
PVD	20,100	6,353,000	132.38
SHB	15,700	4,858,500	76.05
GMD	52,000	837,400	43.64

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	27,000	194,936	5.41
TNG	27,000	152,840	4.18
PVG	11,900	133,000	1.59
TVD	16,600	66,000	1.08
BCC	15,500	30,000	0.47

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
KBC	37,000	(3,977,500)	(145.81)
SSI	24,800	(3,733,600)	(93.81)
DGC	96,500	(975,000)	(92.25)
HPG	23,500	(3,523,400)	(82.62)
VHM	60,300	(1,093,000)	(64.40)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
SHS	13,500	(1,019,978)	(14.11)
IDC	65,800	(131,600)	(8.14)
PVI	48,900	(50,200)	(2.44)
PHP	16,900	(88,900)	(1.46)
BVS	24,100	(55,600)	(1.36)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Tòa nhà Phú Mỹ Hưng, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam,
157 Võ Thị Sáu, Phường 6, Quận
3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912